

Số: 30/KH-UBND

*Dương Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

**KẾ HOẠCH**  
**Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã năm 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC) CỦA THỊ XÃ NĂM 2022**

Kết quả xếp hạng chỉ số CCHC năm 2022 được triển khai thực hiện theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về việc Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại UBND các xã, phường, thị trấn. Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC tại UBND cấp xã cấu trúc gồm 02 nhóm: Nhóm 1 (tự đánh giá), gồm 08 lĩnh vực, 66 tiêu chí; Nhóm 2 (điều tra xã hội học, tình điều tra đánh giá) gồm 04 tiêu chí.

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2022 của xã đạt 81,863 điểm (xếp loại tốt, vị thứ 31/Tổng 141 xã, phường tỉnh TT. Huế).

**NHÓM I: TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:**

Thể hiện qua việc ban hành kế hoạch CCHC năm, Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; công tác kiểm tra, giám sát CCHC; công tác tuyên truyền CCHC; thực hiện theo Ý kiến chỉ đạo của UBND thị xã. Điểm đạt được là 8,42/10 điểm, bị trừ 1,58 điểm. Cụ thể:

- Kế hoạch CCHC (TCTP 1.1): Điểm đạt được là 2/2 điểm.
- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ (TCTP 1.2): Điểm đạt được là 1/1 điểm.
- Công tác kiểm tra, giám sát CCHC (TCTP 1.3): Điểm đạt được là 2/2 điểm.
- Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC (TCTP 1.4): Điểm đạt được là 1/1 điểm.
- Công tác tuyên truyền CCHC (TCTP 1.5): Điểm đạt được là 1/2 điểm, bị trừ 1 điểm, nguyên nhân tỷ lệ cán bộ, công chức xã tham gia Hội thi tìm hiểu công tác CCHC của tỉnh không đạt, nên không có điểm.
- Thực hiện theo Ý kiến chỉ đạo của UBND cấp thị xã (TCTP 1.6): Điểm đạt được là 1,42/2 điểm, bị trừ 0,58 điểm.

**2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:**

Thể hiện qua việc ban hành kế hoạch triển khai văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã; thực hiện công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo năm về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại địa phương. Điểm đạt được là 4,5/4,5 điểm. Cụ thể:

- Thực hiện công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực (TCTP 2.1): Điểm đạt được là 0,5/0,5 điểm.

- Theo dõi thi hành pháp luật (THPL) (TCTP 2.2): Điểm đạt được là 2,5/2,5 điểm.

- Báo cáo năm về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại địa phương (TCTP 2.3): Điểm đạt được là 0,5/0,5 điểm.

Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL tại địa phương (TCTP 2.4): Điểm đạt được là 1/1 điểm

### **3. Cải cách thủ tục hành chính:**

Thể hiện qua việc kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC); Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ; Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; Cập nhật TTHC trên phần mềm; Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã. Điểm đạt được là 9,21/14,5 điểm, bị trừ 5,29 điểm. Cụ thể:

- Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ (TCTP 3.1): Điểm đạt được là 2/2 điểm.

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (TCTP 3.2). Điểm đạt được là 2/3 điểm, bị trừ 1 điểm. Nguyên nhân do chưa cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử của UBND cấp xã.

- TTHC được cập nhật và thiết lập đúng theo quy trình điện tử trên phần mềm (TCTP 3.3). Điểm đạt được là 1/1 điểm.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (TCTP 3.4). Điểm đạt được là 3,46/5,5 điểm, bị trừ 2,04 điểm.

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý trong năm được giải quyết đúng hạn, trước hạn: điểm đạt được 1,96/2 điểm, bị trừ 0,4 điểm do có hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính quá hạn.

+ Thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: điểm đạt được 0,5/1 điểm, bị trừ 0,5 điểm, do việc thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã chưa đảm bảo.

+ Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC: điểm đạt được 0/1,5 điểm, bị trừ 1,5 điểm, do không có phiếu xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính, TTHC (TCTP 3.5): Điểm đạt được là 0,5/0,5 điểm.

- Thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (TCTP 3.6): Điểm đạt được là 0,25/1 điểm, bị trừ 0,75 điểm, do thực hiện báo cáo chưa đảm bảo thời gian quy định.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:**

Thể hiện qua tổ chức thực hiện quy chế làm việc của UBND xã, thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở cấp xã, thực hiện theo quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại UBND cấp xã. Điểm đạt được là 3/3 điểm. Cụ thể:

- Thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã (TCTP 4.1): Điểm đạt được là 0,5/0,5 điểm.

- Thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở cấp xã (TCTP 4.2): Điểm đạt được là 1,5/1,5 điểm.

- Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại UBND cấp xã (TCTP 4.3): Điểm đạt được là 1/1 điểm.

#### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

Thể hiện qua việc Tổ chức bộ máy cấp xã; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức; tỷ lệ cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Điểm đạt được là 8/10 điểm, bị trừ 2 điểm. Cụ thể:

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức: Điểm đạt được là 0/2 điểm, do có công chức bị kỷ luật trong năm.

#### **6. Cải cách tài chính công:**

Thể hiện qua việc tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách; thực hiện công tác quyết toán ngân sách; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP sửa đổi NĐ 130/2005/NĐ-CP; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Điểm đạt được là 7,5/9 điểm, bị trừ 1,5 điểm. Cụ thể:

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm (TCTP 6.2.1): Điểm đạt được là 1/2 điểm, bị trừ 1 điểm.

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP sửa đổi NĐ 130/2005/NĐ-CP (TCTP 6.3): Điểm đạt được là 2/2,5 điểm, bị trừ 0,5 điểm.

+ Báo cáo kết quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Tại TCTP 6.3.1): Điểm đạt được là 1/1,5 điểm, bị trừ 0,5 điểm.

#### **7. Hiện đại hóa hành chính:**

Thể hiện qua việc ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI); triển khai Văn bản điện tử; kết quả xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường của tỉnh; Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định; Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; Chất

lượng Trang thông tin điện tử của địa phương. Điểm đạt được là 12,5/15 điểm, bị trừ 2,5 điểm. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin (TCTP 7.1): Điểm đạt được 3/3 điểm.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4 (TCTP 7.2): Điểm đạt được 1,5/1,5 điểm.
- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (TCTP 7.3): Điểm đạt được 0/1,5 điểm, bị trừ 1,5 điểm do không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Triển khai Văn bản điện tử (TCTP 7.4): Điểm đạt được 2/2 điểm.
- Kết quả xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường của tỉnh (TCTP 7.5): Điểm đạt được 1/1 điểm
- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định (TCTP 7.6): Điểm đạt được 3/3 điểm
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ (TCTP 7.7): Điểm đạt được 2/2 điểm
- Chất lượng Trang thông tin điện tử của địa phương (TCTP 7.8): Điểm đạt được 0/1 điểm, bị trừ 1 điểm do đăng ít tin bài viết chưa đảm bảo.

### **8. Đánh giá tác động của CCHC đến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội:**

Thể hiện qua việc thực hiện thu ngân sách hàng năm của xã theo Kế hoạch được HĐND thị xã giao; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND xã và UBND thị xã giao. Điểm đạt được là 4/4 điểm. Cụ thể:

- Thực hiện thu ngân sách hàng năm của xã theo Kế hoạch được HĐND thị xã giao (TCTP 8.1): Điểm đạt được 2/2 điểm.
- Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND xã và UBND thị xã giao (TCTP 8.2): Điểm đạt được 2/2 điểm.

### **NHÓM II: ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC (Nhóm này tỉnh điều tra đánh giá)**

**I. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS):** Điểm đạt được 18,6/30 điểm, bị trừ 11,4 điểm. Cụ thể:

#### 1. Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ (TCTP 9.1)

Điểm đạt được 4,62/6 điểm, bị trừ 1,38 điểm.

Nhìn chung, các kênh thông tin để người dân, tổ chức tiếp cận dịch vụ, cơ quan cung ứng dịch vụ hiện nay khá đa dạng nhưng chưa thực sự dễ dàng, thuận tiện cho người dân, tổ chức; trang thiết bị để người dân, tổ chức sử dụng trong quá trình giải quyết công việc khá đầy đủ, hiện đại nhưng việc sử dụng của người dân, tổ chức vẫn còn hạn chế.

#### 2. Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC (TCTP 9.2)

Điểm đạt được 4,63/6 điểm, bị trừ 1,37 điểm.

#### 3. Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC (TCTP 9.3)

Điểm đạt được 4,65/6 điểm, bị trừ 1,35 điểm.

4. Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC (TCTP 9.4)

Điểm đạt được 4,7/6 điểm, bị trừ 1,3 điểm.

5. Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC (TCTP 9.5): 0/6 điểm, bị trừ 6 điểm.

## **B. KẾ HOẠCH DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO VỊ TRÍ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu**

- Hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Hương Thủy; Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của thị xã và xã năm 2023.

- Phấn đấu vị thứ chỉ số CCHC của xã năm 2023 và các năm tiếp theo nằm trong nhóm xếp loại tốt, xuất sắc cấp xã.

### **2. Nhiệm vụ**

#### **a) Văn phòng - Thống kê xã:**

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính năm 2023, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch CCHC trong năm, các báo cáo định kỳ về công tác CCHC.

- Tham mưu UBND xã thực hiện Kế hoạch CCHC (TCTP 1.1); thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ (TCTP 1.2); công tác kiểm tra, giám sát CCHC (TCTP 1.3); thực hiện theo Ý kiến chỉ đạo của UBND cấp xã (TCTP 1.6); Tham mưu UBND xã công tác Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ (TCTP 3.1); Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (TCTP 3.2); TTHC được cập nhật và thiết lập đúng theo quy trình điện tử trên phần mềm (TCTP 3.3); Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (TCTP 3.4); Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính, TTHC (TCTP 3.5); Thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (TCTP 3.6).

- Tham mưu UBND xã thực hiện tổ chức thực hiện chấm điểm đánh giá, xếp loại công tác CCHC, gắn với công tác thi đua khen thưởng năm 2023.

#### **b) Công chức Tài chính - Kế toán xã:**

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách; thực hiện công tác quyết toán ngân sách đảm bảo quy định; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP sửa đổi NĐ 130/2005/NĐ-CP; xây dựng tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định; tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; tham

muu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm (TCTP 6.2.1).

**c) Công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã:**

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023. Tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên hệ thống truyền thanh xã, trang thông tin điện tử xã, băng rôn, pano, áp phích...; phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đổi mới hình thức thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tuyên truyền qua các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như zalo, Facebook, Youtube...).

**d) Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã:**

- Tham mưu UBND xã xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực (TCTP 2.1); công tác theo dõi thi hành pháp luật (TCTP 2.2); thực hiện báo cáo năm về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại địa phương (TCTP 2.3).

**e) UBMTTQVN và các đoàn thể xã:**

- Phối hợp thực hiện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao nhận thức của từng đoàn viên, hội viên và nhân dân về công tác cải cách hành chính. Vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của xã; tham mưu thực hiện duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử xã; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân trên địa bàn đăng ký tài khoản định danh điện tử và tài khoản dịch vụ công.

Căn cứ nội dung kế hoạch này đề nghị các ban ngành liên quan, cán bộ, công chức xã tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có chất lượng hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã (bc);
- BTV Đảng ủy; TTHĐND (b/c);
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Công an xã, cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Thúc**